

HUNTING PERMIT STAMPS

DEPARTMENT of AGRICULTURE

1934

Unwmkd.
Perf. 11

1935

Unwmkd.
Perf. 11



RW1 * NH
Pd. \$414.08
10.23.93



RW2 * NH
pd. \$832.23
11.16.97

RW1

RW2

1936

1937

1938



RW3 * NH
Pd. \$232.07
6.7.94



RW4 * NH
Pd. \$288.56
2.4.99



RW5 * NH
Pd. \$388.44
2.4.99

DEPARTMENT of the INTERIOR

1939

1940

1941



* NH

RW6



* NH RW7



* NH RW8

RW6 thru RW9 * NH
Pd. \$287.09
10.23.93

1.5.98

1942

No. 10, 13, 15-25* NH
pd. \$552.54
6.7.94



RW9
NH

1943



* NH RW10

No. 26-38* NH
pd. \$663.05
6.7.94

1944



pd. \$103.00 RW11 NH
2.11.01
EARLIER COPY
★ VLH pd. \$27.96 6.12.90

1945



pd. \$25.64 RW12 NH
4/19/91

1946



pd. \$23.80 RW13 NH
4/19/91

1947



pd. \$25.64 RW14 NH
4/19/91

1948



* NH RW15

1949



* NH pd. \$36.35 RW16
2/19/92

1950



★ pd. \$23.58 RW17 6/18/90
NH ★

1951



* NH RW18

1952



* NH RW19

1953



★ NH RW20

1954



★ NH RW21

1955



★ NH RW22

1956



★ NH RW23

1957



★ NH RW24

1958



★ NH RW25

1959



★ NH RW26

1960



★ NH RW27

1961



★ pd. \$13.58 RW28 6/18/90

★ NH

1962



★ NH RW29

1963



★ pd. \$36.68 RW30 6/18/90

★ NH

1964



★ NH RW31



* pd. \$23.58 RW32 6/18/90
★ NH



* NH RW33



* NH RW34



pd. \$29.29 RW35 NH (sum skip) 4/19/91



* pd. \$14.74 RW36 6/18/90
★ NH



* pd. \$14.74 RW37 6/18/90
★ NH



* pd. \$9.82 RW38 6/18/90
★ NH



pd. \$12.45 RW39 NH
4/19/91



RW40
N.H. 10.00 '81



RW41
N.H. 8.75 '81



RW42
N.H. 6.75 '81



RW43
N.H. 5.75 '81

1977



RW44
N.H. 5.00 '81

1978



RW45
N.H. 5.00 '81

1979



RW46

1980



RW47

1981



RW48

1982



RW49

1983



RW50

1984



RW51

1985



RW52

1986



RW53

No. RW46-RW53* NH
pd. \$97.86 2/19/92

1987



RW54

1988



RW55

No. RW54-RW59* NH
pd. \$90.09 9.23.94

1989



RW56

1990



RW57

1991



RW58

1992



RW59

1993



RW60
pd. \$16.60 9-14-99

1994



RW61

pd. \$16.26 9-16-00

1995



RW62
pd. \$17.22 12-5-00

1996



RW63
pd. \$17.22 12-5-00

1997



RW64
pd. \$17.22 12-5-00